

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: TCN22B Năm học: 22-23
Mã môn học/ Mô đun: MH03071 Học kỳ: 01
Tên môn học/ Mô đun: Giải phẫu sinh lý vật nuôi
Số tín chỉ: 3

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH MĐ
1	2256201201478	Châu Chí	Bình	05/10/2007			9	10	8.0	8.0	8.0		5.8		6.8
2	2256201201479	Phạm Quốc	Duy	10/10/2007			8	9	7.0	7.0	5.0		7.0		7.0
3	2256201201480	Nguyễn Tấn	Đạt	18/07/1996			8	10	5.0	5.0	9.0		9.6		8.6
4	2256201201481	Trần Thành	Đạt	05/07/2005			7	7	8.0	8.0	7.0		7.8		7.7
5	2256201201482	Phạm Hoài	Đức	20/05/2001			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2256201201483	Lương Anh	Kiệt	09/09/2007			7	9	6.0	7.0	6.0		5.4		5.9
7	2256201201484	Trần Trịnh Quốc	Kỳ	02/07/2007			8	6	5.0	8.0	7.0		8.6		7.9
8	2256201201485	Nguyễn Thành	Lợi	05/07/2001			9	10	8.0	9.0	7.0		9.4		9.0
9	2256201201486	Trần Yến	Nhi	20/09/2004			8	10	8.0	9.0	7.0		8.8		8.6
10	2256201201487	Huỳnh Thanh	Sang	17/10/2004			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2256201201488	Trần Phan Quốc	Thái	08/12/2007			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2256201201489	Ngô Minh	Thành	27/01/2004			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2256201201490	Lê Anh	Thư	31/01/2007			8	5	8.0	9.0	5.0		1.6	6.0	6.5
14	2256201201491	Đỗ Lê Chí	Toàn	17/12/2007			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2256201201492	Trần Minh	Trí	12/04/2007			8	7	7.0	7.0	6.0		7.6		7.3
16	2256201201493	Huỳnh Công	Tuấn	12/02/2007			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2256201201494	Lê Thị	Đông	20/08/1992			7	10	5.0	6.0	5.0		8.2		7.4
18	2256201201495	Võ Hải	Khoa	09/09/2007			7	5	5.0	6.0	8.0		6.0		6.1
19	2256201201496	Cao Chánh	Thông	21/08/2007			7	6	7.0	6.0	6.0		7.0		6.8
20	2256201201497	Nguyễn Chấn	Hưng	04/09/1998											M
21	2256201201498	Nguyễn Văn	Sang	22/05/2007			8	7	8.0	7.0	7.0		9.0		8.4

Châu Đốc, ngày 08 tháng 03 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thành Ẩi